TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 17/2020/ HNGĐ-ST Ngày 15/6/2020 V/V: Hôn nhân và gia đình.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thanh Nhạn và ông Phạm Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX – ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Lan H** - Sinh năm 1990.

ĐKHKTT: Số nhà 09, ngõ 50, phố N, Tổ 02, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 115, phố N, Tổ 06, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc D –** sinh năm 1986

ĐKHKTT và nơi cư trú: Số nhà 09, ngõ 50, phố N, Tổ 02, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị H và anh D đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của chị H: Chị H tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Ngọc D vào ngày 26/12/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị H phải đi làm để kiếm tiền chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và trả nợ cho anh D. Anh D đã nhiều lần xin lỗi và hứa hẹn sẽ

không tái phạm nhưng anh D không chịu sửa chữa khuyết điểm. Chị H không còn niềm tin ở anh D nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 9/2019, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân từ đó đến nay, không liên lạc với nhau. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh D.

2.Anh Nguyễn Ngọc D có ý kiến trình bày: Anh D thừa nhận vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn, có mâu thuẫn xảy ra như chị H khai là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống chị H thường xuyên đi làm không về nhà ngay mà đưa các con đến nhà ông bà ngoại ăn uống đến tối mới về, anh D đi làm về phải dọn dẹp nhà cửa nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, trong lúc nóng giận, anh D có tát chị H. Anh D thừa nhận có chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng đến nay, anh D đã bỏ chơi cờ bạc, đi làm việc để trả nợ. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh D xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể khắc phục, giải quyết được nên anh D không đồng ý ly hôn chị H.

3. Về nuôi con chung: Tại phiên hòa giải chị Phạm Thị Lan H và anh Nguyễn Ngọc D đều thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị N.A – sinh ngày 08/10/2012, Nguyễn Ngọc Thủy T – sinh ngày 18/01/2014. Hiện 02 con chung đang ở với chị H.

- Ý kiến của chị H: Ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng của hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai con chung. Trường hợp anh D có nguyện vọng nuôi con, chị H nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thủy T, anh D nuôi dưỡng con Nguyễn Thị N.A.

- Ý kiến của anh D: Ly hôn, anh D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng của hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh D không đồng ý chị H nuôi cả hai con chung hoặc mỗi người nuôi một con chung.

Ý kiến thống nhất: Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, chị H nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thủy T, anh D nuôi dưỡng con Nguyễn Thị N.A. Chị H, anh D không phải cấp dưỡng cho các con chung cùng nhau.

Chị H, anh D có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản. Chị H, anh D đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Lan H và anh Nguyễn Ngọc D đều thống nhất trình bày: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 14/5/2020 đại diện chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh D có tham gia chơi cờ bạc nên nợ nần.Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay mỗi người sống một nơi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện cơ bản đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 BLTTDS vì vậy vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án xử cho chị Phạm Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

- Về con chung*:* Đề nghị Tòa án xử giao con chung Nguyễn Thị Thủy T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị N.A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ các điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan H kết hôn với anh Nguyễn Ngọc D trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 26/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D có tham gia chơi cờ bạc nên kinh tế thất thoát, nợ nần. Vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con chung, Vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị H xin ly hôn. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp tích cực giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Tòa án đã hòa giải nhưng không thành,chị H vẫn thể hiện quan điểm kiên quyết ly hôn. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

[3] Về con chung: Xét thấy điều kiện nuôi con của chị H và anh D nên giao con chung Nguyễn Thị Thủy T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị N.A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng

nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu chia tài sản chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

2/ Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 08/10/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị N.A sinh ngày 18/01/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Chị H và anh D đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết chia tài sản chung vợ chồng.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009645 ngày 12/12/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tp Thái Bình;
-Đương sự;
-UBND phường Trần Lãm;
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh